

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 01 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lèo Thị H sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT: Bản NH, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản NB, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La và anh Hà Văn T sinh năm 1998, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản NB, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về hôn nhân:**

Chị Lèo Thị H và anh Hà Văn T kết hôn với nhau từ năm 2018. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 31/7/2018 (số 36) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh T và chị H chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có con chung nên thường xuyên có cãi vã trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải cho nhưng không thành. Anh chị sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Đến nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T và chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H.

**[2] Về con chung: Anh T, chị H không có con chung.**

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí tòa án: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Lèo Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung: Không có

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001506 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã NB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện MS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tếnh**